

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH T

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt C.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Quốc T

2. Ông Phạm Văn V.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Trần Thị Minh H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Ông Bàng Đức H – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 09/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST-QĐ ngày 24/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/HSST-QĐ ngày 18/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/HSST-QĐ ngày 12/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/HSST-QĐ ngày 09/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/HSST-QĐ ngày 30/6/2023 đối với:

Bị cáo: **MAI VĂN T** - Sinh ngày: 22-01-2003 tại huyện XT, tỉnh ND.

Nơi cư trú: Xóm 8, xã XK, huyện XT, tỉnh ND; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Mai Văn T (đã chết); Con bà: Đinh Thị L – Sinh năm: 1984; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo Mai Văn T bị xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 23/2023/HSST ngày 07-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị cáo Mai Văn T bị bắt ngày 29-11-2022. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang – Cục C10 - Bộ Công an. Có mặt.

Bị hại: Ông **Bùi Văn D** – Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố TT, thị trấn S, huyện S, tỉnh T. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Đinh Thị L** – Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn KR, xã PU, huyện S, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 28-10-2022, bị cáo Mai Văn T đến quán sửa chữa xe mô tô của ông Bùi Văn D (bố dượng của bị cáo T) và bà Đinh Thị L (mẹ đẻ của bị cáo T) chơi. Khi đến quán, bị cáo T quan sát thấy xe mô tô Supper Dream nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 22B2-30398 của ông D dựng giữa quán. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29-10-2022, quan sát thấy mọi người trong nhà đã ngủ nên bị cáo T đến vị trí túi sách màu đen, treo ở giá gắn tường trong phòng ngủ của bà L và ông D lấy chìa khóa cùng giấy tờ xe trong túi, dắt xe ra ngoài cửa rồi điều khiển xe về hướng thành phố T, tỉnh T. Sau đó, bị cáo T đã bán chiếc xe trên cho 01 người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) tại thành phố T, tỉnh T với số tiền 27.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 93/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S, tỉnh T kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Dream, biển kiểm soát 22B2-303.98 của ông Bùi Văn D tại thời điểm bị trộm cắp trị giá 6.195.000 đồng (*Sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Tại cáo trạng số: 31/CT-VKSSD ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T thực hành quyền công tố, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Văn T. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Mai Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Tổng hợp với 30 tháng tù theo Bản án số: 23/2023/HS-ST ngày 07-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành tổng hình phạt của cả hai bản án là từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo Mai Văn T bị bắt, ngày 29-11-2022.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn D không yêu cầu bị cáo Mai Văn T phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Mai Văn T; Bị hại ông Bùi Văn D nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng: Bị cáo Mai Văn T đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo Mai Văn T khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29-10-2022, bị cáo Mai Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Dream, biển kiểm soát 22B2-303.98 trị giá 6.195.000 đồng (Sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) của ông Bùi Văn D.

Bị cáo Mai Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.195.000đ. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Mai Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Mai Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại ông Bùi Văn D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo Mai Văn T làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, hiện đang phải đang chấp hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình, làm mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương nói riêng và xã hội nói chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án nghiêm minh, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo trong trại cải tạo một thời gian để

giúp bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa chung tội phạm này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Văn D không yêu cầu bị cáo Mai Văn T bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Dream, biển kiểm soát 22B2-303.98 do không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không căn cứ điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Mai Văn T **09 (chín)** tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt **30 (ba mươi)** tháng tù tại Bản án số: 23/2023/HS-ST ngày 07-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Mai Văn T phải chấp hành tổng hình phạt của cả hai bản án là **03**

(ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo Mai Văn T bị bắt, ngày 29-11-2022.

Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28-7-2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện S;
- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Việt C